Nghiên cứu
Tôn giáo
Số 9 (235), 2023, 23-45

HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC*

TỪ KHOA HỌC XÃ HỘI TRƯỜNG PHÁI LE PLAY ĐẾN XÃ HỘI HỌC CÔNG GIÁO PHÁP

Tóm tắt: *Xã hội học Công giáo (Sociologie Catholique)[1] ra đời tại Pháp vào thời điểm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX do các tu sỹ và trí thức Công giáo thiết lập. Xã hội học Công giáo xuất hiện trong bối cảnh nước Pháp nói riêng và Châu Âu nói chung đang trải qua thời kỳ lịch sử với nhiều biến động về kinh tế, chính trị, xã hội. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các nghiên cứu của các học giả khối Pháp ngữ, bài viết khái quát lịch sử ra đời, sự phát triển, vai trò và một số thành tựu của Xã hội học Công giáo Pháp. Được thực hiện theo phương pháp luận Sử học, bài viết sẽ trình bày theo trình tự thời gian về Khoa học xã hội Trường phái Le Play nền tảng chuẩn bị cho sự ra đời của Xã hội học Công giáo tại Pháp cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, sự phát triển của nền Xã hội học này giữa thế kỷ XX và nguyên nhân dẫn tới sự suy tàn.*

Từ khóa: *Xã hội học Công giáo; Pháp; lịch sử; Pháp ngữ; thế kỷ XIX; thế kỷ XX*; *Le Play.*

Đặt vấn đề

Bối cảnh nước Pháp và Châu Âu cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX mang đặc trưng bởi những biến đổi nhanh chóng về kinh tế, chính trị, xã hội gây ra bởi công nghiệp hóa, với sự xuất hiện của giới công nhân lao động và việc làm công ăn lương. Một số sự kiện quan trọng có thể kể tới như: sự ly khai giáo dục thế tục ra khỏi giáo dục của tôn giáo với *Luật năm 1880* (Loi du 18 mars 1880 relative à la liberté de l'enseignement supérieur, Loi du 27 février 1880 relative au Conseil supérieur de l'instruction publique et aux conseils académiques), sự ly khai nhà thờ ra khỏi nhà nước với *Luật phân ly 1905* (Loi du 9 décembre 1905 de séparation des Églises et de l'État). Đồng thời, các phong trào xã hội như Chủ nghĩa xã hội và Chủ nghĩa tự do đã tác

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 18/11/2023; Ngày biên tập: 20/11/2023; Duyệt đăng: 28/11/2023.

động đến Giáo hội Công giáo nói chung và Công giáo Pháp nói riêng. Bên cạnh đó, Xã hội học khoa học (sociologie scientifique) xuất hiện và dần dần tìm được vị trí trong các trường đại học Pháp những năm 1890-1900, sự phát triển về mặt học thuật của Xã hội học trường phái Durkheim cũng đã đặt ra những mối quan tâm lo lắng cho Công giáo Pháp bởi nền Xã hội học này được cho là bị đồng hóa bởi nền Cộng hòa và Chủ nghĩa thế tục.

Sự phát triển của Công giáo xã hội (Catholicisme social) sau khi Thông điệp *Rerum Novarum*[2] được công bố năm 1891 đề cập đến thân phận của người lao động. Từ đó, dẫn tới sự phát triển các hiệp hội của những người Công giáo trẻ "quan tâm đến các vấn đề xã hội". Một nền Xã hội học, xuất phát từ học thuyết Công giáo đã xuất hiện, Xã hội học Công giáo là một phần trong lịch sử Xã hội học của nước Pháp.

Nghiên cứu của Hervé Serry (2004) có tiêu đề *Liệu Thánh Thomas có phải là nhà Xã hội học? Những thách thức trong giới tăng lữ về nền Xã hội học Công giáo những năm 1880-1920 (Saint Thomas sociologue? Les enjeux cléricaux d'une sociologie catholique dans les années 1880-1920)* đã khẳng định một nền Xã hội học Công giáo, tiếp nối triết học Thomas, gắn liền với sự biến đổi vị thế của Giáo hội trong xã hội Pháp vào cuối thế kỷ XIX. Những người ủng hộ Xã hội học Công giáo vận động chống lại Xã hội học trường phái Durkheim, họ dựa trên các thông điệp xã hội và sự dấn thân vào đời sống thế tục, nhằm tái chiếm mảnh đất tri thức về thế giới xã hội.

Dion Michel (1967) với bài viết *Khoa học xã hội và Tôn giáo của Frédéric Le Play (Science sociale et religion chez Frédéric Le Play)* nghiên cứu vai trò của các chỉ số tôn giáo trong phương pháp luận của Le Play trong các chuyên khảo về *Gia đình* (monographies de famille) xuất bản năm 1855, chuyên khảo về *Công nhân châu Âu* (Ouvriers Européens) xuất bản lần thứ nhất vào năm 1879, *Công nhân Hai thế giới* (Ouvriers des Deux Mondes) được xuất bản từ năm 1857 đến 1885.

Bài viết *Trường phái Le Play: kiến thức chuẩn bị cho Xã hội học Công giáo (L'école de Le Play: une propédeutique de la sociologie Catholique)* của Antoine Savoye (2017) trên tạp chí *Lưu trữ về Khoa học xã hội của các tôn giáo (Archives de sciences sociales des religions)* đề cập tới khoa học xã hội của Frédéric Le Play và sự đổi mới bởi Henri de Tourville nửa sau thế kỷ XIX. Khoa học xã hội của trường phái Le Play đã giành được sự ủng hộ của một số người Công

giáo. Bài viết tìm hiểu những nhân vật trong giới giáo sĩ đã tham gia vào khoa học xã hội và vai trò của họ với sự phát triển của nó. Cuối cùng, bài viết cho thấy rằng sự tham gia vào Trường phái Le Play-Tourville dần dần lụi tàn ở thời kỳ chuyển từ thế kỷ XIX sang thế kỷ XX, khi Xã hội học "Công giáo" ngày càng trở nên độc lập hơn với các khuôn khổ trí tuệ của Trường phái Le Play.

Sébastien Mosbah-Natanson (2017) với bài viết *Xã hội học Công giáo, giữa kinh tế xã hội và phê phán Xã hội học khoa học (La sociologie Catholique, entre économie sociale et critique de la sociologie scientifique)* xem xét dưới góc độ lịch sử các ấn phẩm "Xã hội học Công giáo" xuất hiện từ năm 1890 đến năm 1920. Tác giả cho rằng những sản phẩm này dao động giữa Chủ nghĩa xã hội, Xã hội học và Công giáo xã hội. Tác giả đề cập đến sự phê phán của Xã hội học Công giáo đối với Xã hội học hàn lâm, thường được mô tả là "xã hội học khoa học".

Bài viết *Các tác phẩm về vận mệnh Xã hội học Công giáo của Công giáo ở Pháp: những cân nhắc mang tính giới thiệu (Les travaux consacrés au destin de la sociologie Catholique du Catholicisme en France: considérations introductives)* của Charles Mercier (2018) cho rằng Xã hội học Công giáo đã nghiên cứu vị thế của Công giáo trong các xã hội bằng các phương pháp khoa học và khách quan, với mục đích một phần là tâm linh hoặc mục vụ. Bài viết này tập trung vào số phận của lĩnh vực Xã hội học Công giáo trong bối cảnh nước Pháp, tìm hiểu mối quan điểm cá nhân của những nhân vật chính của Xã hội học Công giáo như Gabriel Le Bras và Fernand Boulard.

Dominique Iogna-Prat[3] (2018-2019) với chuyên đề: *Một ví dụ về "Xã hội học" Công giáo đầu thế kỷ XX: Cẩm nang Xã hội học Công giáo của Linh mục Albéric Belliot (Un exemple de "sociologie" Catholique au début du XXème siècle: le Manuel de sociologie Catholique du P. Albéric Belliot)* đã thảo luận về cuốn sách *Cẩm nang Xã hội học Công giáo* của Albéric Belliot, xuất bản năm 1911, để phác họa về một nền Xã hội học Công giáo đầu thế kỷ XX. Chuyên đề đề cập tới các lập luận khác nhau mà tác giả cuốn sách đó rút ra để phân tích các vấn đề xã hội và quan điểm của tác giả cuốn sách về Chủ nghĩa xã hội.

Đề cập đến di sản đồ sộ của Xã hội học Công giáo Pháp là vượt quá giới hạn về mặt dung lượng và khả năng tiếp cận tư liệu của tác giả, do vậy dựa trên những nghiên cứu của các học giả khối Pháp ngữ,

bài viết này sẽ thảo luận hai nội dung chính như sau: (i) Khoa học xã hội Trường phái Le Play và (ii) Sơ lược Lịch sử Xã hội học Công giáo, nguyên nhân dẫn tới sự suy tàn của Trường phái Xã hội học này. Tác giả bài viết chọn hướng nghiên cứu này bởi "các sự kiện xã hội" (faits sociaux) và "kiện tôn giáo" (fait religieux) là chủ đề quan tâm xuyên suốt từ thời Le Play cho đến Le Bras, mặc dù có thời điểm Xã hội học Công giáo đã công kích lại Xã hội học hàn lâm nhưng cuối cùng những học trò của Le Bras đã phát triển *"Nhóm Xã hội học về Tôn giáo"* theo hướng xích lại gần với nền Xã hội học khoa học.

1. Trường phái Khoa học xã hội của Le Play tiền đề cho sự ra đời Xã hội học Công giáo Pháp

Trường phái khoa học xã hội của Frédéric Le Play[4] đã ra đời vào nửa sau thế kỷ XIX và sau đó tiếp tục nhận được sự đổi mới của Henri de Tourville[5].

Là một nhà Xã hội học, Le Play phản đối quan niệm thịnh hành lúc bấy giờ về tiến trình tiến hóa liên tục của xã hội. Theo Le Play, gia đình là tác nhân chính tạo nên sự ổn định xã hội và đạo đức khi đối mặt với quá trình công nghiệp hóa và những xung đột xã hội đi kèm với quá trình đó. Ông đã đề xuất lý thuyết về những thay đổi mang tính chu kỳ trong xã hội có liên quan đến sự thăng trầm trong đạo đức gia đình. Trong quá trình thu thập dữ liệu cho lý thuyết của mình, Le Play đã phát triển phương pháp mà ngày nay được gọi là phương pháp nghiên cứu trường hợp, một nhân viên thực địa sống với một gia đình trong một khoảng thời gian, thu thập dữ liệu về thái độ và tương tác của các thành viên trong gia đình, thu nhập, chi tiêu và tài sản vật chất của họ. Phương pháp đối chiếu dữ liệu thu được thông qua nghiên cứu thực địa của Le Play đã ảnh hưởng tới sự phát triển của việc lấy mẫu thống kê (nền tảng của phương pháp khảo sát xã hội). [Britannica.com/biography/Frederic-Le-Play].

Le Play đã công bố những tư liệu đã thu thập trong quá trình nghiên cứu của mình về gia đình và xã hội trong các công trình như: *Les Ouvriers européens (Công nhân châu Âu)* năm 1855, *La Réforme sociale en France (Cải cách xã hội ở Pháp)* năm 1864 và *L'Organisation du travail (Tổ chức lao động)* năm 1870. Le Play cũng là người đã thành lập *Hội nghiên cứu quốc tế về thực tiễn kinh tế xã hội (la Société internationale d'études pratiques d'économie sociale-* SIEPES*)* năm 1856 và *Hiệp hội hòa bình xã hội (les Unions de la paix sociale-* UPS*)* năm 1874. Giới tu sỹ Công giáo đã sớm tiếp thu khoa

học xã hội do Le Play phát triển và đã tham gia tích cực vào phong trào Le Play thông qua các Hội và Hiệp hội do ông thành lập. Khoa học xã hội của Le Play được chào đón trong Giáo hội bởi lý thuyết xã hội mà ông đề xuất được nhìn nhận là tương thích với quan điểm của Công giáo về xã hội với sự bắt đầu từ vai trò của tôn giáo và những người đăng ký tham gia khoa học xã hội của Le Play không cần phải đặt mình bên ngoài giáo luật.

Trường phái khoa học xã hội Le Play đã giành được sự ủng hộ của giới tu sỹ Công giáo, Giáo hội đã khoan dung với trường phái khoa học xã hội này bởi nó thể hiện sự tương hợp với học thuyết Công giáo. Theo Antoine Savoye thì giới tu sĩ triển khai *bốn quy ước đặc trưng* của Trường phái Le Play: *suy ngẫm tư biện, điều tra thực nghiệm hoặc lịch sử, giảng dạy và phổ biến, cuối cùng là hành động thực tiễn.* Những quy ước này không phải sự trùng hợp ngẫu nhiên mà chúng gần tương ứng với các phương thức hành động đã được liệt kê cho chức linh mục: *biện giải, thăm viếng hoặc khảo sát mục vụ, thuyết giáo, hoạt động bác ái.* Do đó, có sự tương đồng về mặt hình thức giữa việc đầu tư vào khoa học xã hội và sự dấn thân của Giáo hội [Antoine Savoye, 2017: 26].

Theo nghiên cứu của Hervé Serry thì sự đầu tư của Công giáo vào các công tác xã hội huy động rộng rãi và khơi dậy nhu cầu mạnh mẽ về chuyên môn từ thế giới việc làm. Trong bối cảnh này, chủ nghĩa kinh nghiệm của Frédéric Le Play - một người Công giáo đấu tranh và bảo thủ - xuất hiện như một hình mẫu. Nó cung cấp các công cụ cơ bản của khoa học xã hội nhưng không lấy đạo đức làm đối tượng nghiên cứu, lấy đạo đức làm nền tảng. Việc triển khai phong trào về công tác xã hội nhằm lấy lại chỗ đứng đã mất trước các tư tưởng "hiện đại" và chinh phục lại "quần chúng" [Hervé Serry, 2004: 30].

Thông qua việc xuất bản cuốn *Công nhân châu Âu* (Ouvriers européens) năm 1855, Le Play duy trì mối liên hệ với một số người Công giáo trước hết trong số đó là các nhà lãnh đạo của tổ chức Hội Kinh tế từ thiện (Société d'économie charitable) như Armand de Melun và Augustin Cochin. Vào thời kỳ thành lập, mối quan hệ của ông với giới tăng lữ dường như rất ít. Chỉ có ba cái tên trong *Hội nghiên cứu quốc tế về thực tiễn kinh tế xã hội* (SIEPES) năm 1856 gồm Linh mục d'Alzon (sau này là tổng đại diện ở Nîmes), Linh mục Perreyve (tuyên úy tại Trường Cao đẳng Saint-Louis, sau này là chủ nhiệm bộ môn Lịch sử giáo hội tại Khoa Thần học của Sorbonne-Faculté de théologie de la Sorbonne) và Tu viện trưởng Gratry Oratorian (bạn học cũ của

Le Play tại Trường Bách Khoa-École Polytechnique). Cho đến khi xuất bản cuốn *Cải cách xã hội ở Pháp* (La Réforme sociale en France) năm 1864, cuộc đối thoại với đại diện của giới tăng lữ mới bắt đầu diễn ra cho đến khi Le Play qua đời. Cuộc đối thoại này có những tác động đáng chú ý ở hai trong số các lĩnh vực như: *sự phát triển của khoa học xã hội và sự phổ biến của nó, đào tạo về khoa học xã hội và công tác xã hội* [Antoine Savoye, 2017: 27].

Giới tăng lữ Công giáo đã đóng góp cho sự phát triển khoa học xã hội Trường phái Le Play. Linh mục Hyacinthe tuy không phải là thành viên của các tổ chức do Le Play sáng lập nhưng là người đã giúp Le Play làm rõ chức năng của tôn giáo trong xã hội và vai trò của giới tăng lữ Công giáo. Bên cạnh đó, còn có những nhân vật tiêu biểu như Giám mục Dupanloup và Linh mục Isoard, giám đốc Trường Carmes (l'École des Carmes).

Đặc biệt, linh mục Isoard tìm thấy sự dung hòa giữa đức tin và khoa học trong các quan niệm của Le Play. Isoard là một trong những người đầu tiên gia nhập *Hiệp hội hòa bình xã hội* (UPS) và những bức thư trao đổi của ông với Le Play cho thấy mối quan hệ giữa khoa học xã hội của Le Play và Công giáo. Le Play đã tìm được những đối tác quan trọng trong số các Linh mục Dòng Tên của tạp chí *Études*. Henri Ramière và Victor Alet đã mở ra một cuộc tranh luận công khai về một số ý tưởng chủ chốt của trường phái Le Play là *gia đình và quyền thừa kế, Cách mạng là nguồn gốc của những sai lầm đương thời*. Khoa học xã hội trường phái Le Play không còn xa lạ với giới tăng lữ, nó trở thành chủ đề để suy ngẫm và thảo luận công khai. Khoa học xã hội của Le Play được chào đón trong Giáo hội vào cuối những năm 1880 thông qua các hội nghị có tiếng vang lớn như hội nghị ở nhà thờ Đức Bà Paris (Notre Dame de Paris). Linh mục Hyacinthe là người được biết đến nhiều nhất và cũng là người được lắng nghe nhiều nhất trong số những người làm phong phú thêm các phát ngôn Công giáo bằng sự tham chiếu đến khoa học xã hội [Antoine Savoye, 2017: 29-30]. Như đã nêu trên, giới tăng lữ Công giáo là những người *phổ biến và giúp khoa học xã hội của Le Play phát triển*. Ngoài ra, một số tăng lữ đã tham gia vào *nỗ lực đầu tiên đào tạo về khoa học xã hội* trong những năm 1870.

Tu viện trưởng Vernhet (1840-1913), một người bạn thân của Le Play, đã thành lập một hội nghị dành cho các sinh viên Công giáo trẻ. Trường Du lịch (l'École des voyages) được thành lập năm 1873 bởi Tu viện trưởng Henri de Tourville, linh mục tại giáo xứ Saint-Augustin ở Paris. Trường Du lịch phát triển nhanh chóng, dưới sự

lãnh đạo của ông và với sự bảo trợ của Le Play, trung tâm đào tạo tiêu chuẩn về khoa học xã hội. Việc giảng dạy khoa học xã hội đã lan rộng đến các trường đại học Công giáo mới từ năm 1875, các thành viên của giới tăng lữ đóng vai trò là người truyền bá. Sự phát triển này đạt tới việc đào tạo ban đầu cho các linh mục vào cuối thế kỷ XIX, nó đáp ứng nhu cầu của chính các chủng sinh là khoa học xã hội trang bị cho hoạt động thế tục của họ. Tu viện trưởng Rouillot là một trong những người đầu tiên đưa ra ý tưởng này và được Le Play tán thành. Đối với Rouillot, linh mục không còn bị giới hạn trong chức năng linh mục của mình nữa, mà phải rời khỏi phòng áo thánh và nhập thế (aller au monde) [Antoine Savoye, 2017: 30].

Khoa học xã hội trường phái Le Play đã được ứng dụng vào *công tác xã hội* của Công giáo Pháp từ cuối thế kỷ XIX. Các linh mục được đào tạo đã đổi mới các hoạt động bác ái truyền thống.

Antoine Savoye đã nêu một số ví dụ minh họa cho sự đổi mới công tác bác ái như sau: Linh mục Ludovic de Besse được truyền cảm hứng từ "các thực hành thiết yếu" của các hội bảo trợ do Le Play định nghĩa trong tác phẩm *Tổ chức Lao động (Organisation du travail)* năm 1870 của ông để phát triển *tín dụng bình dân* (le crédit mutuel populaire) năm 1880. Giới tăng lữ trường phái Le Play cũng quan tâm đến giáo dục đặc biệt. Tu viện trưởng Aristide Sarrauste đã thành lập một cơ sở dành cho trẻ mồ côi ở các vùng nông nghiệp để đào tạo chúng cách làm việc trên đồng ruộng. Với ông, khoa học xã hội đã tìm ra lĩnh vực ứng dụng đầu tiên trong việc giáo dục thanh niên vô sản. Ông điều chỉnh các nguyên tắc của gia đình gốc cho phù hợp với "gia đình mồ côi" mà ông thiết lập ở Cantal [Antoine Savoye, 2017: 31].

Một nhân vật quan trọng trong Trường phái khoa học xã hội Le Play, là Tu viện trưởng Tourville. Ông là người đã khuyến khích các cuộc điều tra và bản thân ông đã thực hiện nghiên cứu thực tế các hiệp hội mục vụ ở miền trung Thụy Sĩ (les sociétés pastorales de la Suisse centrale). Tuy nhiên, chính ông là người đã tạo nên một ngã rẽ trong Trường phái khoa học xã hội do Le Play sáng lập.

Antoine Savoye cho rằng khoa học xã hội thời kỳ sau cái chết của Le Play được đặc trưng bởi sự tham gia ngày càng tự do và đa dạng của giới tăng lữ vào khoa học xã hội, đồng thời trải qua những bước phát triển mới do sự chia rẽ trong Trường phái Le Play. Tu viện Trưởng Tourville rời *Hội nghiên cứu quốc tế về thực tiễn kinh tế xã hội* (SIEPES) và *Hiệp hội hòa bình xã hội* (UPS). Ông rời *Tạp chí Cải cách xã hội* (la revue La Réforme sociale) và kết thúc chương

trình đào tạo của mình tại Trường Du lịch (l'École des voyages). Ông mang theo một nhóm nhỏ đệ tử trong đó có Edmond Demolins, người thành lập *Tạp chí Khoa học xã hội* (La Science sociale) năm 1886 dưới sự lãnh đạo của ông. Sự ly khai này đã thành công và được tổ chức thành *Hội Khoa học Xã hội* (Société de science sociale) năm 1892, sau cái chết của Tourville, được đổi thành *Hội Khoa học Xã hội Quốc tế* (Société internationale de science sociale) năm 1904 [Antoine Savoye, 2017: 32].

Vậy, sự ly khai này có tạo nên khoảng trống nào cho Trường phái khoa học xã hội do Le Play đã thiết lập hay không? Câu trả lời là không, bởi giới tăng lữ Công giáo đi theo hai định hướng khoa học của mỗi nhánh mà họ lựa chọn. Họ phân bổ sự đóng góp cho cả nhánh "Chính thống" và nhánh Tourville.

Nhánh "chính thống" nhấn mạnh các thực nghiệm xã hội, trong đó *Tạp chí Cải cách xã hội* (La Réforme sociale) đề cập rộng rãi, đã thu hút các giáo sĩ trẻ háo hức tham gia, theo chỉ thị của Giáo hoàng vào "các công tác xã hội" (œuvres sociales) trong đó, họ có thể liên kết việc tái chinh phục tôn giáo và cải thiện điều kiện sống của người dân với số lượng lớn nhất. Nghiên cứu về các nguyên nhân cơ bản của xã hội, đặc trưng của tinh thần Tourville, phù hợp hơn với một bộ phận giáo sĩ, những người đặt ra những câu hỏi về hoạt động tông đồ, mối quan hệ giữa Giáo hội và Nhà nước, đặt vấn đề về chức năng xã hội của tôn giáo. Từ năm 1886, Khoa học xã hội Trường phái Le Play cung cấp cho giới giáo sĩ hai hướng phản ánh các vấn đề của chính Giáo hội Công giáo: *một là* đồng ý với Công giáo xã hội (le Catholicisme social) đã trở thành học thuyết chính thức kể từ *Thông điệp Rerum novarum, hai là* hưởng ứng xu hướng hiện đại mà sau này Giáo hoàng Piô X sẽ lên án [Antoine Savoye, 2017: 33].

Sau khi phân thành hai nhánh, khoa học xã hội Trường phái Le Play vẫn tiếp tục hoạt động trên bốn lĩnh vực: *giải pháp kinh tế xã hội; nghiên cứu thực nghiệm và lịch sử; đào tạo xã hội; chuyên sâu về lý thuyết.* Phương pháp phân tích thực nghiệm bao gồm việc so sánh từng phần một của hai đối tượng nghiên cứu được quan sát riêng biệt và qua sự so sánh này tìm ra sự giống nhau và khác nhau giữa hai đối tượng của Le Play vẫn được những người kế nhiệm phát triển.

Tạp chí *Khoa học xã hội* (*La Science sociale),* do de Tourville đứng đầu, không từ bỏ hành động xã hội. Các cộng tác viên của tạp chí muốn "trước hết dành cho trí tuệ, gieo ý tưởng", *họ đòi hỏi sự chính xác hơn trong điều tra, chặt chẽ hơn trong phương pháp, bớt vội vàng trong kết luận* [Dion Michel, 1967: 101].

Định hướng khoa học xã hội do các nhà lãnh đạo của Trường phái Le Play "chính thống" đưa ra theo hướng giải pháp xã hội (ingénierie sociale) hoàn toàn phù hợp với giới tăng lữ cuối thế kỷ XIX. Nó cộng hưởng với các chỉ thị mới của Giáo hoàng và khuyến khích các giáo sĩ tập hợp các ý tưởng của Le Play để nhân rộng các sáng kiến thực tế. Vì vậy, Forbes ở Lille và Boisard ở Lyon thúc đẩy đào tạo nghề cho những người trẻ thuộc tầng lớp lao động. Tại giáo xứ Mulhouse, Linh mục Cetty cung cấp cho người dân các mô hình kinh tế khác nhau giúp họ thoát khỏi cảnh túng thiếu. Ở Paris, các Tu viện trưởng Soulange-Bodin và Boyreau đã xây dựng một mạng lưới công việc ở khu Plaisance dựa trên mô hình của Cetty. L. de Besse tiếp tục vận động ủng hộ hiệp hội tín dụng bình dân. Ông noi gương Tu viện trưởng Brousse - người sáng lập một ngân hàng nông thôn ở Géloux tỉnh Landes [Antoine Savoye, 2017: 34].

Trên lĩnh vực *nghiên cứu thực nghiệm*, trong thời kỳ Le Play, giới tăng lữ vẫn chưa có khả năng áp dụng phương pháp điều tra (méthode d'enquête) của ông. Thời kỳ sau khi Le Play qua đời, một số đại diện của *giới tăng lữ đã tiến hành điều tra thực địa*. Khi đảm nhận vai trò quan sát xã hội, "các tăng lữ đã rời khỏi phòng áo lễ để bước vào xã hội".

Antoine Savoye đã đưa ra một số cứ liệu minh chứng cho sự dấn thân của giới tăng lữ trong nghiên cứu thực nghiệm như sau: Émile Parinet, linh mục chính xứ nông thôn tỉnh Creuse, là người đầu tiên được vinh danh *Công nhân của hai thế giới* (honneurs des Ouvriers des deux mondes) vào năm 1885. Georges Mény, người thân cận với Tu viện trưởng Lemire, đã nối bước ông hai mươi năm sau. Ông thực hiện nhiều cuộc khảo sát trong các lĩnh vực khác nhau của ngành công nghiệp nhỏ (đồ chơi, đồ nội thất, quần áo, đồ vải gia dụng) và phục vụ Liên đoàn Người tiêu dùng Xã hội (la Ligue sociale d'acheteurs) nhằm đấu tranh chống lại sự khai thác quá mức trong thương mại và hàng thủ công. Đối với nhóm Tourville, Schwalm ở Lorraine, Hemmer ở vùng Munster (Đức) hoặc Klein (Anh và Lombardy) đã kiểm tra tính hợp lệ của *"danh mục các sự kiện xã hội"* thông qua các cuộc khảo sát bổ sung cho công việc của Paul de Rousiers, Robert Pinot hoặc Paul Bureau. Tu viện trưởng Arnauld thiết kế ra một bảng câu hỏi rất đầy đủ để *"nghiên cứu khoa học về một giáo xứ theo các quy trình của khoa học xã hội"* [Antoine Savoye, 2017: 35].

Bên cạnh các hoạt động về *thực hành các giải pháp xã hội và tiến hành các cuộc khảo sát thực địa, giới tăng lữ Công giáo còn tham gia*

vào công tác giảng dạy và đào tạo khoa học xã hội thông qua các bài thuyết trình. Các bài thuyết giáo đã dần nhường chỗ cho những hội nghị thế tục.

Nhóm sinh viên Công giáo ở Paris được gọi là "Luxembourg" là một ví dụ về sự tham gia của các giáo sĩ vào việc phổ biến Trường phái khoa học xã hội này. Được đặt dưới quyền của Tu viện trưởng Fonssagrives, ông chào đón các đại diện của Trường phái Le Play mà chính Fonssagrives cũng đã tham gia. Khoa học xã hội kiểu Le Play cũng thâm nhập vào các chủng viện bắt đầu được "đào tạo xã hội" (formation sociale). Ban đầu, việc đào tạo hiếm khi là công việc của các tu sĩ, những người cho rằng mình chưa được chuẩn bị đầy đủ cho nhiệm vụ này. Việc đào tạo được ủy thác cho giáo dân dưới hình thức các cuộc hội thảo thường xuyên - chẳng hạn như Demolins, nói chuyện với các tu sỹ Hội Linh mục Xuân Bích ở Issy (sulpiciens d'Issy) - hoặc để chính các chủng sinh tự đào tạo [Antoine Savoye 2017: 36].

Nghiên cứu *chuyên sâu về lý luận và phương pháp* là một trong bốn lĩnh vực hoạt động của khoa học xã hội Trường phái Le Play. Khi nghiên cứu các bài viết trên *Tạp chí Cải cách Xã hội* (La Réforme sociale) của Trường phái Le Play, Antoine Savoy cho biết các đại diện của giới tăng lữ đã từ bỏ các nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và phương pháp luận sau khi Tourville rời đi.

Tuy nhiên, chính những người thế tục (không thuộc giới tăng lữ) như Émile Cheysson hay Pierre Du Maroussem đảm nhận chức năng này bằng cách xác định các đối tượng nghiên cứu mới và sửa đổi phương pháp chuyên khảo [Kalaora và Savoye, 1989]. Mặt khác, trên *Tạp chí Khoa học Xã hội* (La Science sociale), các Tu viện trưởng Georges Picard và Félix Klein không ngần ngại nghiên cứu vấn đề hóc búa về *sự kiện tôn giáo (fait religieux)* dưới ánh sáng của mô hình khoa học xã hội. Công việc của họ không được tiếp tục và giữa các thế chiến, chỉ có André-Marie Dieux của giáo hội Oratoire[6] cố gắng truyền tải những suy nghĩ của Tourville [Antoine Savoye, 2017: 36-37].

Như vậy, Le play là người đặt nền móng cho những phân tích mới về *các sự kiện xã hội (faits sociaux)*. Trường phái khoa học xã hội Le play dường như đã đóng vai trò tiền đề cho Xã hội học Công giáo. Các tu sĩ đã rời khỏi khoa học xã hội Trường phái Le Play vào thời điểm trước Thế chiến thứ nhất. Giáo hội đã tạo ra nền Xã hội học của riêng mình, kể từ đó giới tăng lữ rời xa Trường phái Le Play-Tourville để

tham gia vào Xã hội học Công giáo, ví dụ như ba linh mục Cetty, Six và Garriguet từ bỏ diễn đàn của Trường phái Le Play, Cetty và Garriguet tham gia *Tuần lễ xã hội (Semaines sociales)*[7], Six tham gia *Dân chủ Cơ đốc giáo (La Démocratie chrétienne)*.

2. Xã hội học Công giáo Pháp

2.1. Sự hình thành nền Xã hội học Công giáo Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Sự xuất hiện của Xã hội học Công giáo được đánh dấu bằng những giai đoạn quan trọng trong khoảng thời gian ngắn hàng chục năm. Nó bắt đầu với khóa học của G. de Pascal tại Trường Cao đẳng Khoa học Xã hội Tự do (Collège libre des sciences sociales) và việc thành lập Tạp chí *Xã hội học Công giáo (Revue Sociologie catholique)* của Jean Coulazou vào năm 1891 và 1892. [Antoine Savoye, 2017: 37]. Tạp chí *Xã hội học Công giáo* là một trong những tạp chí Xã hội học đầu tiên của Pháp. Tạp chí này phổ biến *Học thuyết xã hội* của Giáo hoàng Lêô XIII được nêu trong Thông điệp *Rerum Novarum* và chứng thực sự tồn tại của nền Xã hội học Công giáo ở Pháp (Tạp chí được xuất bản từ năm 1892 đến năm 1908). Năm 1899, Tu viện trưởng Paul Naudet đã xuất bản cuốn *Những nguyên tắc cơ bản của Xã hội học Công giáo* (*Premiers principes de sociologie catholique)* với nhà xuất bản Công giáo Bloud. Đây là một trong những ấn phẩm đầu tiên đánh dấu sự ra đời của nền Xã hội học Công giáo Pháp.

Vậy Xã hội học Công giáo là gì? Định nghĩa thuật ngữ Xã hội học Công giáo được tìm thấy trong hầu hết những tác phẩm với chủ đề khác nhau, đặc biệt các tác phẩm có quy mô lớn, mà Mosbah-Natanson đã khảo cứu và dành những trang đầu tiên để trình bày định nghĩa như sau *Xã hội học Công giáo phải được nhận thức là một tổ chức xã hội tuân theo các nguyên tắc về học thuyết xã hội của Giáo hội* [Mosbah-Natanson, 2017: 117].

Linh mục P. Poey[8] định nghĩa *Xã hội học Công giáo* như sau: *"khoa học có đối tượng là xã hội, nghiên cứu các nguyên nhân của xã hội nhằm thúc đẩy sự cải tiến, phù hợp với những giáo huấn của Giáo hội"*. Ông giải thích định nghĩa này như sau: (i) *Xã hội học Công giáo là một khoa học:* Xã hội học xứng đáng với danh hiệu này bởi vì những chỉ dẫn và quy tắc mà nó đưa ra để mang lại sự thịnh vượng cho xã hội, là rất phù hợp với mục tiêu này, bởi vì chúng được rút ra từ phương pháp nghiên cứu nghiêm túc, từ bản chất gần gũi gắn bó với xã hội và các quy luật chi phối nó; do đó, quy trình của Xã hội học

rất khoa học. (ii) *Xã hội học nghiên cứu nguyên nhân xã hội*: Sau khi nghiên cứu một cách nghiêm túc các nguyên nhân, biết nguyên nhân thực sự của một sự vật, xác định các quy luật chi phối cấu tạo nên sự vật đó, là bao hàm toàn bộ đối tượng của một khoa học, đây là điều Xã hội học làm (fait la sociologie), và một lần nữa Xã hội học theo cách như vậy là tuyệt đối khoa học. (iii) *Nhằm thúc đẩy sự cải tiến*: Xã hội học là một khoa học có tính thực tiễn cao: hơn nữa, chính nhu cầu thực hiện thông qua các sự kiện (faits) đã khai sinh ra Xã hội học; điều này cho thấy, mục đích và tầm quan trọng của Xã hội học mà chúng ta sẽ đề cập tới. *Phù hợp với giáo huấn của Giáo hội.* Xã hội học Công giáo phải đạt được mục tiêu mà Chúa Quan Phòng (Providence) an bài cho con người nói riêng và cho xã hội nói chung [Poey, 1914: 2, trích theo Mosbah-Natanson, 2017: 217-218].

Tu viện trưởng Garriguet[9], trong tác phẩm xuất bản năm 1924, đưa ra định nghĩa: Xã hội học là một khoa học nghiên cứu các nền tảng làm nên xã hội và các quy luật chi phối xã hội để xã hội có thể đạt được mục đích mà Chúa Quan Phòng (la Providence) đã giao phó. Mục đích này, nhằm đảm bảo cho các thành viên của xã hội về mọi phúc lợi vật chất và lợi ích đạo đức mà họ được phép yêu cầu. Xã hội học cũng đề cập đến sự đóng góp mà các thành viên bắt buộc phải thực hiện, vì lợi ích chung và những đặc điểm mà họ phải đưa ra cho các mối quan hệ của mình, để trật tự tốt đẹp ngự trị và tất cả các quy tắc công lý được tôn trọng. Sứ mệnh của Xã hội học là nghiên cứu, xác định và công bố các quyền và nghĩa vụ của mỗi người trong xã hội, tìm cách ngăn ngừa những xung đột gây tổn hại cho tất cả mọi người ở mức tối đa [Garriguet, 1924: 3; trích theo Mosbah-Natanson, 2017: 218].

Những định nghĩa trên cho thấy, Xã hội học Công giáo được nhìn nhận bởi tính hữu dụng và các mục tiêu của nó dưới góc độ biến đổi xã hội và tránh xung đột xã hội. Xã hội học được cho là phải khám phá, thông qua phương pháp khoa học, các quyền và nghĩa vụ mà mọi người phải tôn trọng để tạo nên sự hòa hợp xã hội thực sự. Như vậy, đó là một nền Xã hội học thực nghiệm, xuất phát từ các văn bản học thuyết chính thức của giáo hội Công giáo.

Lời đề dẫn của Hội thảo "*Xã hội học Công giáo thế kỷ XIX và thế kỷ XX/ La sociologie Catholique aux XIXe et XXe siècles"*[10] cho biết*:* Xã hội học Công giáo đã tạo ra một số lượng rất lớn các công trình thực nghiệm trong suốt thế kỷ XIX và XX. Phương châm của Xã hội học Công giáo là kiên quyết "khoa học cho hành động", từ chối tạo ra

những kiến thức rời rạc và lạnh lùng, không liên quan đến những vấn đề lớn lúc bấy giờ đang gây kích động giới Công giáo cũng như các xã hội Châu Âu và Bắc Mỹ nói chung. Một số ấn phẩm tiêu biểu cho biết đó là một nền Xã hội học *gắn liền với các hoạt động giảng dạy tôn giáo của các tác giả* và *là những bài giảng chủ yếu dành cho các linh mục tương lai* vì việc đào tạo linh mục cũng bao gồm những mối quan tâm về kinh tế và xã hội thời kỳ đó.

Qua khảo cứu thư mục "Xã hội học Công giáo" xuất hiện từ năm 1890 đến năm 1920, tác giả Sébastien Mosbah-Natanson (2017: 116-117) cho biết: Việc phân tích các ấn phẩm và tiểu sử một số tác giả cho thấy rằng, những tác phẩm này chủ yếu là những bài giảng của các giáo sĩ. Ví dụ, Tu viện trưởng Paul Naudet đã dạy khóa học về *Xã hội học Công giáo* tại Trường Cao đẳng Khoa học Xã hội Tự do (Collège libre des sciences sociales) khi ông xuất bản cuốn *Những nguyên tắc cơ bản của Xã hội học Công giáo* năm 1899. Tu viện trưởng Louis Garriguet giảng dạy tại Chủng viện Avignon những năm 1900 khi xuất bản cuốn *Nghiên cứu Xã hội học* (*Études de sociolologie)*. Tu sĩ Albéric Belliot, chịu trách nhiệm đào tạo các sinh viên dòng Phanxicô khi ông viết cuốn *Cẩm nang Xã hội học Công giáo* vào năm 1911. Phụ đề cuốn *Cẩm nang Xã hội học Công giáo* của Linh mục Poey xuất bản năm 1914 viết rõ ràng: "*Dành cho các chủng viện và Hội đoàn sử dụng để nghiên cứu"*.

Đặc điểm của các ấn phẩm này là: có sự dao động giữa Chủ nghĩa xã hội, Xã hội học và Công giáo xã hội. Thông qua nghiên cứu bối cảnh ra đời các sản phẩm, tiểu sử các tác giả và các đối tượng nghiên cứu khác nhau cho thấy những ấn phẩm này xuất phát từ nền kinh tế xã hội Công giáo-cạnh tranh với Chủ nghĩa xã hội và Chủ nghĩa tự do - hơn là Xã hội học hàn lâm hay còn gọi là "Xã hội học khoa học" [Mosbah-Natanson, 2017: 126].

Ra đời tại thời điểm chuyển giao từ thế kỷ XIX sang thế kỷ XX với nhiều biến động chính trị, xã hội, Xã hội học Công giáo quan tâm thảo luận về hai hệ tư tưởng chính trị-xã hội, bao gồm *Chủ nghĩa xã hội* và *Chủ nghĩa tự do* trong nhiều tác phẩm của họ. Các tác phẩm của Xã hội học Công giáo chủ yếu nhằm mục đích bác bỏ các học thuyết tự do và chủ nghĩa cá nhân. Hơn nữa, ưu tiên của Xã hội học Công giáo là nghiên cứu các vấn đề xã hội thực tiễn, các vấn đề xã hội gây ra bởi thời đại xã hội công nghiệp mà họ đang trải qua.

Như Albéric Belliot[11] đã viết vào năm 1911, có ba trường phái xã hội học lớn gồm Công giáo xã hội, Chủ nghĩa tự do, Chủ nghĩa xã hội

(le catholicisme social, le libéralisme, le socialisme). Đây là "ba trường phái đối thủ cạnh tranh lớn, mỗi trường phái đều ủng hộ, theo tinh thần và mục tiêu riêng của mình, một mô hình tổ chức xã hội hoàn toàn đặc biệt" [Belliot, 1911: 294; Trích theo: Mosbah-Natanson, 2017: 119]. Cuốn sách của Belliot cũng thảo luận: Vấn đề là làm thế nào để *người Giàu và người Nghèo* chung sống hòa bình. Vấn đề giàu và nghèo phát sinh trong thế giới công nghiệp, nơi mà phần tử tư sản và phần tử công nhân tiến hành chiến tranh dưới danh nghĩa *Ông chủ và Người lao động* (cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản lao động chống lại giai cấp tư sản). Ông cũng nghiên cứu *các sự kiện chung (tài sản, vốn, lao động),* tìm hiểu về những căn bệnh mà xã hội hiện tại đang mắc phải là gì và những biện pháp đã thử hoặc đề xuất để chữa những căn bệnh đó [Belliot, 1911: 5; trích theo: Mosbah-Natanson, 2017: 120].

Bên cạnh các ấn phẩm của Xã hội học Công giáo liên quan đến các vấn đề kinh tế xã hội, một số bài viết của Công giáo phê phán Xã hội học khoa học (sociologie scientifique) cũng được tìm thấy thời kỳ này. Một số tác giả với các ấn phẩm tiểu biểu thuộc dạng này như Tu viện trưởng Julien Fontaine[12] cáo buộc các nhà Xã hội học, cụ thể là Durkheim, Fouillée hay Lévy-Bruhl, đã tham gia vào quá trình phi Kitô giáo và làm mất đạo đức xã hội (déchristianisation et à la démoralisation de la société). Có người cho rằng các mối liên kết xã hội trở nên lỏng lẻo hơn, khi nền đạo đức cũ suy yếu; và không có gì, hoàn toàn không có gì có thể thay thế nó một cách hiệu quả. Fontaine cũng bảo vệ *một nền Xã hội học Công giáo đặt luật Thiên Chúa vào trung tâm của xã hội loài người và thiên nhiên* [Fontaine, 1909: 157, trích theo: Mosbah-Natanson, 2017: 121].

Louis Garriguet, trong cuốn *Cẩm nang Kinh tế xã hội và Xã hội học* (1924), phê phán các nhà Xã hội học cổ điển. Ông chỉ trích sự "thiếu sót" của môn Xã hội học khoa học này, môn mà ông thừa nhận những đóng góp của nó, nhưng lại "quên" Chúa. Garriguet đã cho rằng điểm yếu lớn nhất của quan niệm thực chứng về xã hội học là gạt bỏ "tất cả siêu hình học" một cách có hệ thống và quên đi một cách thiên vị rằng có sự sắp đặt ngẫu nhiên của mọi thứ. Xã hội là một thiết chế do Thiên Chúa thiết lập, Đấng đã ban cho nó những căn cứ và soạn thảo luật lệ. Nhà xã hội học không thể bỏ qua những cơ sở và quy luật này [Garriguet, 1924: 7, Trích theo: Mosbah-Natanson, 2017: 122].

2.2. Sự phát triển của Xã hội học Công giáo Pháp những năm 1930

Xã hội học Công giáo được thúc đẩy bởi học giả Gabriel Le Bras[13] vào đầu những năm 1930. Trước hết, Le Bras là một trí thức Công

giáo, ông giảng dạy và nghiên cứu trong các trường đại học công lập đã thế tục hóa theo các bộ Luật những năm 1880 và các trường đó đã không còn dưới sự giám sát của Giáo hội Công giáo cả về quản trị và kiến thức về các vấn đề tôn giáo. Tuy nhiên, Ông tham gia vào các tổ chức học thuật liên kết với Giáo hội Công giáo, chẳng hạn như *Hiệp hội Lịch sử Giáo hội Pháp* (la Société d'histoire ecclésiastique de la France). Ông có nhiều mối quan hệ với giới tăng lữ, gắn bó với cả giới học thuật thế tục và tổ chức Công giáo. Trước đó, ông cũng đã giảng dạy ở Strasbourg nơi mà giới học thuật thế tục và Công giáo tiếp tục hợp tác bởi các Luật thế tục hóa vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX đã không được áp dụng ở Alsace do Alsace đã bị Đức thống trị từ năm 1870 đến năm 1918. Mặc dù sau này được bổ nhiệm đến Paris, Le Bras vẫn tiếp tục tới Strasbourg để giảng dạy ở đó.

Trong một bài báo xuất bản năm 1931[14], Le Bras đã đề xuất một dự án ở mỗi giáo xứ của Pháp qua việc đếm số lượng, bao gồm *1) những người đến nhà thờ trong các giai đoạn quan trọng của cuộc đời, 2) những người thực hành tham gia đời sống tôn giáo, 3) những người ngoan đạo hoặc nhiệt thành tham gia vào các hiệp hội tôn giáo và 4) những người ngoài đời sống tôn giáo của Công giáo. Những con số của hiện tại sẽ phải được so sánh với những con số trong quá khứ và sau đó được diễn giải* [Trích theo Mercier, 2018: 27]. Ông nhấn mạnh "rằng số liệu thống kê và đường cong phát triển của các giáo xứ " sẽ cho phép giáo sĩ và tín hữu quản lý tốt hơn, tổ chức công việc tốt hơn và rút ra các bài học liên quan đến thái độ để tạo thuận lợi nhất cho việc nâng cao thực hành. Ông cũng hợp pháp hóa dự án của mình bằng cách nhấn mạnh vào quan điểm chính trị, tính hữu ích. Ông đã nói rằng vấn đề là tạo ra kiến thức không chỉ cho hành động của người Công giáo mà còn cho hành động của giới tinh hoa và chính phủ [Mercier, 2018: 28].

Xã hội học Công giáo chỉ phát triển sau năm 1945 với sự cộng tác của những người trong Giáo hội, trong đó nổi bật nhất là Fernand Boulard. Ông sinh năm 1898, bắt đầu sự nghiệp giáo sĩ tại giáo phận Versailles nơi trải qua thân phận của một linh mục nông thôn, sau đó được bổ nhiệm làm phó tuyên úy quốc gia của *Hội Thanh niên Nông dân Công giáo* (Jeunesse agricole catholique). Giống như tất cả các phong trào thuộc *Công giáo tiến hành*, phương pháp điều tra về môi trường truyền giáo đã được phát triển trong *Hội Thanh niên Nông dân Công giáo* và giúp thực hiện phương châm *"quan sát, phán đoán, hành động"* [Mercier, 2018: 29].

Dự án của Fernand Boulard với Bảng câu hỏi rất chi tiết (được gửi vào mùa xuân năm 1944 tới 120 linh mục chính xứ) bao gồm: *tình trạng đạo đức của giáo xứ, tinh thần Kitô giáo, các nguyên nhân địa phương*. Cuộc điều tra không chỉ giới hạn ở việc đếm những người thực hành và tham khảo các tài liệu lưu trữ của các giáo xứ và các làng, mà còn tiến hành *các cuộc phỏng vấn với các gia đình và thẩm định những thông tin được thu thập,* đặc biệt, khi những chứng cứ liên quan đến thời xa xưa. Boulard giao cho linh mục chính xứ nhiệm vụ giải thích, phân tích dữ liệu, họ nhận xét các yếu tố được đề xuất như ảnh hưởng của địa lý, loại công việc, sự giàu có hay nghèo đói, sự bền vững của cấu trúc gia đình, v.v... Bên cạnh đó còn có những cuộc điều tra dân số vào ngày Chúa Nhật, được thực hiện vào một Chúa Nhật trong năm bởi có những người thường xuyên vắng mặt ở giáo xứ [Mercier, 2018: 30-31].

Mục tiêu của các dự án mà Boulard thực hiện hướng tới mục vụ. Mạng lưới quan trọng của Boulard, đặc biệt là mạng lưới các tuyên úy giáo phận của *Thanh niên Nông dân Kitô giáo,* cũng như bối cảnh tôn giáo thuận lợi - tầm quan trọng của vấn đề truyền giáo, ảnh hưởng ngày càng tăng của tâm linh do Công giáo Tiến hành phổ biến. Những điều này cho phép phổ biến rộng rãi cuộc điều tra của ông và do đó tạo ra một kho dữ liệu ấn tượng về mặt định lượng, được sử dụng vào năm 1947 trong bản đồ tôn giáo đầu tiên về vùng nông thôn nước Pháp [Mercier, 2018: 31].

Philippe Boutry [2006: 4] đánh giá thành quả của công việc mà Boulard đã làm như sau: Công việc to lớn của những cuộc điều tra tập thể diễn ra trong bốn thập kỷ do Boulard không biết mệt mỏi dẫn đầu từ năm 1947 đã cung cấp cho nước Pháp bản đồ về thực hành tôn giáo của người Công giáo mà không có quốc gia nào có thể so sánh được và một kho dữ liệu thống kê đồ sộ, biểu đồ và bản đồ tạo thành cơ sở *Tư liệu về Lịch sử Tôn giáo của người dân Pháp (Matériaux pour l'histoire religieuse du peuple français),* tập thứ tư và cũng là tập cuối cùng được hoàn thành ở Lyon.

Năm 1954, *Trung tâm Xã hội học Công giáo (Centre Catholique de sociologie)* được thành lập để tiếp nối các hoạt động được thực hiện trên quy mô quốc tế và đóng vai trò là cầu nối giữa các học giả và linh mục. Trung tâm do Le Bras làm chủ tịch và Boulard làm phó chủ tịch. Tổ chức của Le Bras dựa trên sức mạnh tổng hợp giữa các mối quan hệ học thuật và tôn giáo của ông, cái này nuôi dưỡng cái kia. Tuy nhiên, tổ chức này đã suy yếu vào giữa những năm 1950, đầu tiên là với giới học giả, sau đó là với giới giáo sĩ.

Sự ra đời của *Nhóm Xã hội học về Tôn giáo (Groupe de sociologie des religions)* thuộc Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia (Centre national de la recherche scientifique- CNRS) năm 1954 đánh dấu sự ly khai của các học giả với nền Xã hội học Công giáo. Bốn thành viên đầu tiên của Nhóm gồm: Henri Desroche, Francois-André Isambert, Jacques Maitre và Émile Poulat. Tạp chí *Lưu trữ Xã hội học về Tôn giáo* (*Archives de sociologie des religions)* của Nhóm ra số đầu tiên vào năm 1956.

Le Bras, người đã ký bài báo đầu tiên, đặt tổ chức phù hợp với cách tiếp cận tôn giáo của Durkheim. Nó tìm cách thiết lập mối liên kết với phần còn lại của thế giới Xã hội học và với các ngành khoa học lân cận đồng thời, nghiên cứu nhằm mục đích mục vụ bị loại khỏi chương trình của tạp chí. Khác với bài báo năm 1931, Le Bras không còn rao giảng về sự hợp tác mà là sự tách biệt, bằng cách khẳng định quyền tự chủ của một ngành học nhằm tìm kiếm tính hợp pháp khoa học. Ông làm rõ quan điểm của mình ba năm sau (năm 1959) trong một bài báo đề cập đến những *khác biệt giữa Xã hội học về tôn giáo và Xã hội học mục vụ*, từ lĩnh vực Công giáo. Ông đã nói rằng, nếu có *điểm chung giữa hai môn học thì đó là việc mô tả hiện tượng và thu thập dữ liệu, nhưng con đường giải thích của chúng sẽ khác nhau*. Le Bras cho rằng Xã hội học về tôn giáo làm mất đi niềm tin vào các hiện tượng tôn giáo, và kết quả là nó không phù hợp với cách tiếp cận tôn giáo [Mercier, 2018: 32].

Nhóm đồng nghiệp trẻ bên cạnh Le Bras gồm Henri Desroche, Francois-André Isambert, Jacques Maitre, Émile Poulat đã cho rằng: *Xã hội học Tôn giáo phải giải phóng khỏi mối liên hệ với đối tượng nghiên cứu*. Vấn đề là giải phóng không chỉ khỏi sự giám sát của các tu sỹ mà còn khỏi sự liên kết cá nhân của các nhà Xã hội học. Tuy nhiên, làm Xã hội học với họ không phải là cách chống lại niềm tin Công giáo hay các tổ chức Công giáo. Sự cắt đứt đó không có nghĩa là chuyển sang một nền Xã hội học phản tôn giáo, vẫn nằm trong lĩnh vực Xã hội học hành động, mà hướng tới một ngành Xã hội học dành cho khoa học, với động lực là mong muốn hiểu biết, sự khao khát tri thức.

Xã hội học Công giáo cũng bị gạt ra ngoài lề trong giới Công giáo khoảng mười năm sau khi nền Xã hội học này bị cho là thiếu tính chính danh về mặt học thuật (délégitimation universitaire). Xã hội học Công giáo đã bị đình trệ vào nửa sau thập niên 1960. Sau năm 1964, không còn những cuộc điều tra tổng quát và không còn những cuộc điều tra tại đô thị sau năm 1969.

Có ba yếu tố chính liên quan đến sự đình trệ này. *Trước hết,* sự sụp đổ của thực hành tôn giáo chắc chắn đóng một vai trò quan trọng. Hiện tượng này, không những dường như vô hiệu hóa các định đề của Xã hội học mục vụ (sociologie pastorale), vì sự hiểu biết tốt hơn về các lĩnh vực tông đồ dường như không ảnh hưởng đến số lượng người thường xuyên tham dự thánh lễ ngày Chủ nhật, mà thậm chí còn hơn thế nữa, việc nêu chứng cứ qua các cuộc khảo sát có nguy cơ gây ra tác động làm mất tinh thần trên thực địa. *Thứ hai,* nguyên nhân dẫn đến sự suy tàn của Xã hội học Công giáo là sự gia tăng các cuộc thăm dò ý kiến về các vấn đề tôn giáo, được giới truyền thông, đặc biệt là các phương tiện truyền thông Công giáo đảm nhiệm. *Thứ ba,* các chỉ số về sự tham dự thường xuyên Thánh lễ, ở những không gian mà tôn giáo không còn biểu hiện là một hạn chế xã hội, không còn nhất thiết có tầm quan trọng như trước đây. Các cuộc khảo sát về người Công giáo hiện phải sử dụng các phương pháp khác, nhằm khám phá ý nghĩa mà các cá nhân cung cấp qua các thực hành không nhất thiết phải đếm được và không giới hạn trong việc tham dự Bí tích Thánh thể Chúa Nhật [Mercier, 2018: 35-36].

Mặc dù, nền Xã hội học Công giáo với các cuộc điều tra thực địa không còn được tiến hành, nhưng di sản của nó vẫn được kế thừa thông qua một số dự án nghiên cứu. Từ kết quả các cuộc điều tra của Boulard hướng vào hoạt động mục vụ, hai dự án nghiên cứu nhằm vào kiến thức đã ra đời. *Dự án đầu tiên* được thực hiện bởi *Nhóm Xã hội học về Tôn giáo* do Jacques Maître đứng đầu năm 1967, đã nhận được tài trợ cho một chương trình khai thác số liệu thống kê về các linh mục phụ tá. Kết quả của dự án đã xuất bản cuốn *Atlas về việc thực hành tôn giáo của người Công giáo ở Pháp (Atlas de la pratique religieuse des catholiques en France)*. *Dự án thứ hai* được khởi xướng bởi Gérard Cholvy và Yves-Marie Hilaire vào năm 1972-1973. Dự án này cung cấp cho các nhà Sử học những tài liệu được Boulard tích lũy vào thế kỷ XIX, đặc biệt, kết quả của các chuyến thăm mục vụ, giúp việc xuất bản *Tài liệu về lịch sử tôn giáo của người dân Pháp (Matériaux pour l'histoire religieuse du peuple français)* từ năm 1982 đến năm 2011. Dựa trên những cơ sở này, Gérard Cholvy và Yves-Marie Hilaire đưa ra sơ đồ về sự thế tục hóa tuyến tính dựa trên sơ đồ xen kẽ giữa sự suy tàn và sự hồi sinh của Công giáo [Mercier, 2018: 38-39].

Kết luận

Vào thời điểm giữa thế kỷ XIX, đã xuất hiện ở nước Pháp một trường phái Khoa học xã hội do Le Play thiết lập. Trường phái này đã nhận được sự tham gia nhiệt tình của giới tăng lữ và trí thức Công giáo. Trường phái này đã triển khai các hoạt động về giải pháp kinh tế xã hội, nghiên cứu thực nghiệm và lịch sử, đào tạo và chuyên sâu về lý thuyết. Le Play là người đặt nền móng cho những phân tích mới về các sự kiện xã hội. Trường phái Le Play- Tourville đã đào tạo những người đại diện cho tầng lớp tăng lữ và những đại diện đó đã tham gia vào trường phái khoa học xã hội này ở thời điểm Giáo hội Công giáo đang phát triển học thuyết xã hội của mình. Như vậy, Trường phái Khoa học xã hội của Le Play đã cung cấp kiến thức, phương pháp để chuẩn bị cho việc ra đời Xã hội học Công giáo.

Xã hội học Công giáo ra đời cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX trong bối cảnh xã hội Pháp và châu Âu xảy ra nhiều biến động do đó nhiều tác phẩm của nền Xã hội học này đã bàn về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Xã hội học Công giáo với mục tiêu nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của xã hội, các vấn đề xã hội gây ra bởi thời đại xã hội công nghiệp, từ đó tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội đương thời.

Xã hội học Công giáo hướng tới mục vụ, mặc dù công việc của nó cũng giống Xã hội học hàn lâm là *mô tả hiện tượng và thu thập dữ liệu*, nhưng nó đặt niềm tin Thiên Chúa ở trung tâm. Xã hội học Công giáo đã đạt được những thành tựu lớn vào giữa thế kỷ XX nhưng sau đó suy tàn. Sự suy tàn xảy ra, bao gồm *thứ nhất*, bởi sự thiếu tính chính danh về mặt học thuật do mối liên kết cá nhân của các nhà Xã hội học với đối tượng nghiên cứu; *thứ hai*, bởi Giáo hội Công giáo Pháp không còn cảm thấy cần thiết phải tiến hành các cuộc điều tra thực địa nữa. Mặc dù vậy, nền Xã hội học Công giáo đã để lại di sản to lớn cho các sử gia nghiên cứu về lịch sử giáo hội Công giáo nói chung và nước Pháp nói riêng. Số liệu từ các cuộc điều tra thực địa do các nhà Xã hội học Công giáo tiến hành đã được kế thừa để xuất bản những ấn phẩm giá trị như đã nêu trên nhưng với một quan điểm khác, đó là *đứng bên ngoài đối tượng nghiên cứu* hay *giải phóng khỏi mối liên hệ với đối tượng nghiên cứu* của các tác giả kế thừa di sản này./.

CHÚ THÍCH:

1 Xã hội học Tôn giáo (*Sociologie religieuse*); Xã hội học về Công giáo (*Sociologie du Catholicisme*); Xã hội học về Tôn giáo (*Sociologie des Religions,* tiếng Anh: *Sociology of Relgion*).

2 *Thông Điệp Rerum Novarum (Tân Sự)* của Giáo hoàng Lêô XIII, ngày 15/05/1891, về hoàn cảnh của giới công nhân được coi như một giáo huấn nguyên thuỷ về xã hội của giáo hội.

3 Dominique Iogna-Prat, sinh năm 1952, sử gia pháp chuyên về Lịch sử thời Trung cổ.

4 Frédéric Le Play, (sinh ngày 11/4/1806, La Rivière-Saint-Sauveur, Pháp, mất ngày 5/4/1882, Paris), kỹ sư khai thác mỏ và nhà xã hội học người Pháp, người đã phát triển các kỹ thuật cho nghiên cứu hệ thống về gia đình. Le Play là kỹ sư trưởng và là giáo sư luyện kim tại Trường Mỏ (École des Mines) từ năm 1840 và là thanh tra viên của trường từ năm 1848. Ông dành thời gian rảnh rỗi của mình để nghiên cứu Xã hội học cho đến khoảng năm 1855, khi ông thất vọng trước điều kiện của người lao động công nghiệp và sau các cuộc cách mạng tái diễn ở Pháp, ông đã từ bỏ việc khai thác mỏ để chuyển sang nghiên cứu Xã hội học. (https:// www.britannica.com/ science/sampling-statistics, truy cập 20 /6 /2023).

5 Tu viện trưởng Henri de Tourville (1842-1903) là một linh mục người Pháp nổi tiếng trong lĩnh vực xã hội học, ông là một trong những người đi tiên phong trong lĩnh vực Triết học và Giáo dục. Năm 1873, ông gặp Frédéric Le Play và bị cuốn hút bởi những ý tưởng của Le Play. Năm 1875, ông gia nhập Hiệp hội Hòa bình Xã hội (Unions de la paix sociale- UPS) do Le Play thành lập. Ông tổ chức các hội nghị về khoa học xã hội mà đặc biệt là ông đã mời Edmond Demolins tham gia. Năm 1877, ông thành lập một "khóa học kỹ thuật điều tra chuyên khảo" (cours technique d'enquête monographique), sau đó tổ chức giảng dạy khoa học xã hội tại "Trường Du lịch" (l'École des voyages). Ông tham gia Hội Kinh tế Xã hội (la Société d'économie sociale- SES) do Le Play thành lập và tạp chí *La Réforme sociale*, đồng thời tham gia ban điều hành của tổ chức này. (https://fr.wikipedia.org/wiki/Henri_de_Tourville, truy cập 20/6/2023).

6 Tên đầy đủ là *L'oratoire Saint-Joseph du Mont-Royal*, ở Montréal, Québec, Canada.

7 *Tuần lễ xã hội Pháp* (SSF) là nơi quan sát đời sống xã hội và là nơi để suy ngẫm. Hiệp hội muốn trở thành không gian gặp gỡ, đào tạo và tranh luận cho tất cả các thành viên, những người, thông qua hành động và suy tư, tìm cách đóng góp cho lợi ích chung bằng cách dựa vào tư tưởng xã hội Kitô giáo. Hiệp hội được biết đến nhiều nhất với phiên họp mà nó tổ chức hàng năm vào tháng 11 và quy tụ hàng trăm người mỗi năm. Tuần lễ Xã hội của Pháp được thành lập bởi hai giáo dân Công giáo vào năm 1904, Lyonnais Marius Gonin và Lille Adéodat Boissard, trong phong trào được khơi dậy bởi việc tiếp nhận thông điệp Rerum Novarum của Đức Leo XIII, được coi là người sáng lập học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo. (https://fr.wikipedia.org, truy cập 20/6/2023).

8 P. Poey, *Manuel de sociologie catholique d'après les documents pontificaux à l'usage des séminaires et des cercles (Cẩm nang xã hội học Công giáo dựa trên các văn kiện của Giáo hoàng để sử dụng trong các chủng viện và hội đoàn)*, Paris, Beauchesne, 1914.

9 Louis Garriguet, *Manuel de sociologie et d'économie sociale. Les principaux problèmes sociaux étudiés aux lumières de la théologie, du droit naturel et de l'histoire* (*Cẩm nang về Xã hội học và Kinh tế xã hội. Những quy tắc nghiên cứu các vấn đề xã hội dưới ánh sáng của Thần học, Luật tự nhiên và Lịch sử)*, Paris, Bloud và Gay, 1924.

10 Hội thảo được tổ chức ngày 26 tháng 6 năm 2015. Ban tổ chức hội thảo gồm có: Olivier Chatelan, LARHRA-Université Jean Moulin Lyon 3 (Đại học Jean Moulin Lyon 3); Denis Pelletier, GSRL-École pratique des hautes études (Trường Cao học Thực hành); Jean-Philippe Warren, Concordia University (Đại học Concordia Montréal) đồng tổ chức bởi Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử vùng Rhône-Alpes (Le Laboratoire de Recherche Historique Rhône-Alpes –LARHRA) (UMR 5190) và l'Université Concordia de Montréal (Đại học Concordia Montréal).

11 Albéric Belliot, *Manuel de sociologie catholique. Histoire, théorie, pratique (Cẩm nang Xã hội học Công giáo. Lịch sử, Lý thuyết, Thực hành),* Paris, 1911.

12 Julien Fontaine, *Chủ nghĩa hiện đại Xã hội học (Le modernisme sociologique), 1909.*

13 Gabriel Le Bras, sinh ra ở Paimpol vào năm 1891, là một luật sư và nhà sử học về các thể chế. Ông dạy các bộ môn này tại các Khoa ở Strasbourg và Paris trước khi gia nhập Khoa thứ Năm- Khoa học về Tôn giáo (Sciences Religieuses) của Trường Cao học Thực hành năm 1931, sau đó là Khoa thứ VI mới được thành lập- Khoa học Xã hội (Sciences Sociales) năm 1948, nơi ông giữ ghế chủ tịch bộ môn Xã hội học tôn giáo (sociologie religieuse). Ngày nay chúng ta biết ít về đóng góp quan trọng của ông cho lịch sử giáo hội hơn là *chương trình xã hội học về Công giáo Pháp* mà ông công bố vào năm 1931, trong một bài báo đăng trên *Tạp chí Lịch sử giáo hội Pháp* (Revue d'Histoire de l'Église de France), đã mang đến tiếng vang không chỉ trong giới các nhà xã hội học và sử gia về các sự kiện tôn giáo, mà còn trong Khoa học chính trị, Xã hội học bầu cử hoặc Xã hội học nông thôn. [Danièle Hervieu-Léger (2010), Gabriel Le Bras, 1891-1970 in *Dictionnaire des faits religieux*, PUF].

14 Gabriel LE BRAS, Pour un examen détaillé et pour une explication historique de l'état du catholicisme dans les diverses régions de France, *Revue d'histoire de l'Église de France*, 17, 77 (1931), p. 425-449.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Belliot R. P. Albéric (1911), *Manuel de sociologie catholique. Histoire, théorie, pratique*, Paris, Lethielleux, Mercier, C. (2018), Les travaux consacrés au destin de la sociologie catholique du catholicisme en France: considérations introductives, *Études d'histoire religieuse*, 84(1-2), 25–40. https://doi.org/10.7202/1051529ar

2. Britannica.com/biography/Frederic-Le-Play (https://www.britannica.com/biography/Frederic-Le-Play, truy cập 20/7/2023)
3. Boutry Philippe, De la sociologie religieuse à l'histoire sociale et culturelle du religieux, *Le Mouvement Social*, 2006/2 (no 215), pages 3 à 8.
4. Bouju Isabelle. Les mouvements d'Action Catholique en France : de l'évangélisation à l'engagement social. In: *Norois*, n°174, Avril-Juin 1997. pp. 275-292; doi: https://doi.org/10.3406/noroi.1997.6789 https://www.persee.fr/doc/noroi_0029-182x_1997_num_174_1_6789
5. Dion Michel. Science sociale et religion chez Frédéric Le Play. In: *Archives de sociologie des religions*, n°24, 1967. pp.83-104; doi: ttps://doi.org/10.3406/assr.1967.2635 https://www.persee.fr/doc/assr_0003-9659_1967_num_24_1_2635
6. Laurens Jean-Paul, « La revue *Sociologie catholique* (1892-1908) », *Les Études Sociales*, 2022/1 (n° 175), p. 225-244. DOI : 10.3917/etsoc.175.0225. URL : https://www.cairn.info/revue-les-etudes-sociales-2022-1-page-225.htm
7. Freemantle Harry, Frédéric Le Play and 19th century vision machines, October 2016, *History of the Human Sciences 30(1)*, DOI:10.1177/0952695116673526
8. Hervieu-Léger Danièle (2010), Gabriel Le Bras, 1891-1970, in *Dictionnaire des faits religieux*, PUF.
9. Iogna-Prat Dominique (2018-2019), *Un exemple de "sociologie" catholique au début du XXème siècle: le Manuel de sociologie catholique du P. Albéric Belliot*, Séminaire Religions et utopies sociales (Bài giảng chuyên đề về Tôn giáo và Điều ảo tưởng xã hội), Année 2018-2019/EHESS (Năm 2018-2019- Trường Cao học về Khoa học Xã hội/ L'École des hautes études en sciences sociales)
10. Kalaora Bernard, Savoye Antoine, Les inventeurs oubliés. Le Play et ses continuateurs aux origines des sciences sociales. In: Vingtième Siècle, *revue d'histoire*, n°25, janvier-mars 1990. Dossier: le Brésil au pluriel.pp.143-144; https://www.persee.fr/doc/xxs_0294-759_1990 _ num_25 _1_2244_t1_0143_0000_3
11. *"La sociologie catholique aux XIXe et XXe siècles"*, Conference, symposium, *Calenda*, Published on Wednesday, April 29, 2015, https://calenda.org/326824
12. Mosbah-Natanson Sébastien (2017), "La sociologie catholique, entre économie sociale et critique de la sociologie scientifique", *Archives de sciences sociales des religions* [En ligne], 179 | Juillet-septembre 2017, mis en ligne le 01 septembre 2019, consulté le 05 janvier 2021. URL: http:// journals.openedition.org/assr/29603; DOI: https:// doi.org /10.4000/assr.29603
13. Ottavi Dominique, Henri de Tourville et l'éducation particulariste, *Le Télémaque*, 2008/1 (n° 33), pp. 75-82. Éditions Presses universitaires de Caen.

14. Savoye Antoine (2017), "L'école de Le Play: une propédeutique de la sociologie catholique", *Archives de sciences sociales des religions* [En ligne], 179 | Juillet-septembre 2017, mis en ligne le 01 septembre 2019, consulté le 05 janvier 2021. URL: http:// journals.openedition.org / assr/29566 ; DOI : https:// doi.org/10.4000/assr.29566
15. Serry Hervé (2004), Saint Thomas sociologue? Les enjeux cléricaux d'une sociologie catholique dans les années 1880-1920, Actes de la Recherche en Sciences Sociales 2004/3 (N0.153) pages 28 à 40, Éditions Seuil.
16. Warren Jean-Philippe (2003), *L'engagement sociologique: la tradition sociologique du Québec francophone (1886-1955)*, Montréal, Boréal.

Abstract

FROM THE SCHOOL OF LE PLAY TO FRENCH CATHOLIC SOCIOLOGY

Hoang Thi Bich Ngoc
Institute for Religious Studies, Vietnam Academy of Social Sciences (VASS)

Catholic Sociology (Sociologie Catholique) was formed in France in the late 19th and early 20th centuries by Catholic clergies and intellectuals. Catholic sociology appeared in the context of France in particular and Europe in general was going through a historical period with many economic, political, and social changes. Based on the synthesis and analysis of research by Francophone scholars, the article summarizes the history of the formation, development, and achievements of French Catholic Sociology. Based on the Historical methodology, the article presents in chronological order the social sciences of the Le Play's School that prepared the premise for Catholic Sociology in France at the end of the 19th century and early twentieth century, the development of Catholic Sociology in the mid-twentieth century, and the causes leading to its decline.

Keywords: Catholic sociology; France; history; Francophone; nineteenth century; twentieth century; Le Play's School.